

Số: 365/2021/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 29 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn
ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hưng Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/NQ-UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm
2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định
mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số
973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc
hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư
công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hưng Yên; Báo cáo
thẩm tra số 225/BC-KTNS ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân
sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021- 2025 và là căn cứ để lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm nguồn ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Hưng Yên, các cấp và đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước; là căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm nguồn ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021-2025

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

b) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025

Vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước được bố trí cho các đối tượng quy định tại Điều 5 Luật Đầu tư công; Điều 36 Luật Ngân sách nhà nước; Điều 3 Nghị quyết số 973/2020/NQ-UBTVQH14; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước phải bám sát và thực hiện các quan điểm, mục tiêu, đột phá và nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; các chương trình, đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phù hợp các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chú trọng đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ cho phát triển công nghiệp, giảm ùn tắc giao thông, xây dựng nông thôn mới nâng cao; xây dựng trường học, bệnh viện và chuyển đổi số.

3. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 cần xem xét đến kết quả đầu tư công của giai đoạn 2016-2020; quan tâm các địa phương cần đầu tư cơ sở hạ tầng có đóng góp lớn cho ngân sách tỉnh và hỗ trợ nguồn lực để xây dựng đô thị thành phố Hưng Yên, thị xã Mỹ Hào và các đô thị loại II, loại III của tỉnh.

4. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác, của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố.

5. Phân bổ vốn đầu tư tập trung, không phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Chỉ giao kế hoạch vốn cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan. Thời gian bố trí vốn thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị quyết 973/2020/NQ-UBTVQH14.

6. Chương trình, dự án thuộc cấp nào quản lý thì cấp đó chịu trách nhiệm cân đối nguồn lực của cấp mình để đầu tư; ngân sách cấp trên hỗ trợ vốn đầu tư công trình, dự án do cấp dưới quản lý tùy vào khả năng cân đối ngân sách của cấp mình.

Mức hỗ trợ từ các nguồn vốn của Trung ương cho các chương trình, dự án thực hiện theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức sử dụng vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 được cấp có thẩm quyền ban hành.

7. Bảo đảm công khai, minh bạch trong việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 4. Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn

1. Phân bổ đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4 Điều 101 Luật Đầu tư công (nếu có);

2. Phân bổ đủ vốn để hoàn trả vốn ứng trước kế hoạch nhưng chưa có nguồn để hoàn trả trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước (nếu còn);

3. Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí vốn; vốn cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (bao gồm cả vốn đối ứng); vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch;

4. Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch;

5. Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án;

6. Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 51 của Luật Đầu tư công.

Điều 5. Cơ cấu phân bổ nguồn vốn ngân sách tập trung

1. Số vốn ngân sách tập trung bổ sung cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố trong giai đoạn 2021-2025 được xác định theo các tiêu chí, định mức nêu tại Điều 5 của Nghị quyết này. Các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm phân bổ vốn cho các chương trình, dự án, đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, các quy định về đối tượng, nguyên tắc, thứ tự ưu tiên của Nghị quyết này.

2. Số vốn ngân sách tập trung còn lại do cấp tỉnh thực hiện phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể nhằm thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế

xã hội của cả tỉnh. Việc phân bổ vốn phải đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, các quy định về đối tượng, nguyên tắc, thứ tự ưu tiên của Nghị quyết này.

Điều 6. Tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung về ngân sách cấp huyện

1. Các tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung là cơ sở để xác định tỷ lệ điều tiết và số bổ sung cân đối của ngân sách tỉnh về ngân sách cấp huyện giai đoạn 2021-2025, cụ thể các tiêu chí như sau:

- a) Tiêu chí dân số: số dân trung bình của từng huyện, thị xã, thành phố;
- b) Tiêu chí thu ngân sách: số thu ngân sách trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố (không bao gồm các khoản thu từ tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết);
- c) Tiêu chí diện tích: gồm diện tích đất tự nhiên và diện tích đất sản xuất nông nghiệp của từng huyện, thị xã và thành phố;
- d) Tiêu chí số đơn vị hành chính: số đơn vị hành chính xã, phường và thị trấn (gọi chung là cấp xã) của từng huyện, thị xã và thành phố;
- đ) Tiêu chí bổ sung: bổ sung cho các đơn vị hành chính là thị xã và thành phố.

2. Xác định số điểm của từng tiêu chí

Dân số trung bình của các địa phương được tính theo số liệu công bố của Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên năm 2020; diện tích đất tự nhiên, diện tích đất sản xuất nông nghiệp, số đơn vị hành chính cấp xã của các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào số liệu công bố của Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên năm 2019; số thu ngân sách trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố (không bao gồm các khoản thu từ tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết) được tính theo dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2021 do Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Phương pháp tính toán quy đổi điểm số của từng tiêu chí cụ thể theo bảng sau:

STT	Tiêu chí	Điểm
I	Tiêu chí dân số	
1	Các địa phương có dân số trung bình dưới 100.000 người	15
2	Các địa phương có dân số trung bình từ 100.000 người, cứ 10.000 người tăng thêm được tính thêm	1
II	Tiêu chí thu ngân sách	
1	Địa phương có số thu dưới 100 tỷ đồng	10
2	Địa phương có số thu từ 100 tỷ đồng đến 150 tỷ đồng, cứ 10 tỷ đồng tăng thêm được tính thêm	0,5
3	Địa phương có số thu từ 150 tỷ đồng đến 200 tỷ đồng, cứ 10 tỷ đồng tăng thêm được tính thêm	1

STT	Tiêu chí	Điểm
4	Địa phương có số thu trên 200 tỷ đồng, cứ 10 tỷ đồng tăng thêm được tính thêm	1,5
III	Tiêu chí diện tích	
1	Diện tích đất tự nhiên	
a	Địa phương có diện tích đất tự nhiên dưới 50 km ²	10
b	Địa phương có diện tích đất tự nhiên từ 50 km ² đến 100 km ² , cứ 20 km ² tăng thêm được tính thêm	0,5
c	Địa phương có diện tích đất tự nhiên trên 100 km ² , cứ 20 km ² tăng thêm được tính thêm	1
2	Diện tích đất sản xuất nông nghiệp	
a	Địa phương có diện tích đất sản xuất nông nghiệp dưới 5.000 ha	10
b	Địa phương có diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên 5.000 ha, cứ 1.000 ha tăng thêm được tính thêm	2
IV	Tiêu chí số đơn vị hành chính cấp xã	
1	Mỗi xã, phường, thị trấn được tính	3
V	Tiêu chí bổ sung	
1	Thành phố Hưng Yên	50
2	Thị xã Mỹ Hào	20

3. Phương pháp xác định mức vốn ngân sách tập trung phân bổ hằng năm cho các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ vào các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều này để tính ra số điểm của từng huyện, thị xã, thành phố và tổng số điểm của 10 huyện, thị xã, thành phố làm căn cứ để phân bổ vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương.

Số điểm của mỗi huyện, thị xã, thành phố là tổng số điểm về tiêu chí dân số, tiêu chí thu ngân sách, tiêu chí diện tích, tiêu chí số đơn vị hành chính cấp xã và tiêu chí bổ sung.

Số điểm của từng huyện, thị xã, thành phố theo các tiêu chí được tính toán cụ thể, số điểm này được cố định trong cả giai đoạn 2021-2025 (hàng năm trong thời kỳ ổn định sẽ không tính lại điểm).

b) Tổng số vốn đầu tư phân cấp cho cấp huyện được tính theo công thức:

$$K = Q \times L \text{ (tỷ đồng)}$$

Trong đó:

- K là số vốn đầu tư hàng năm ngân sách tỉnh phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố (trong nguồn ngân sách tập trung hàng năm Trung ương giao cho tỉnh).

- Q là tỷ lệ tăng (giảm) vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương của tỉnh (không bao gồm đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất và nguồn thu xổ số kiến thiết) giữa năm kế hoạch so với năm trước liền kề.

- L là số vốn đầu tư XDCB (nguồn ngân sách tập trung) tỉnh phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố của năm trước liền kề năm kế hoạch.

c) Số vốn định mức cho 01 điểm phân bổ được tính theo công thức:

$$Z = \frac{K}{Y}$$

Trong đó: - Z là số vốn định mức cho một điểm phân bổ vốn đầu tư.

- Y là tổng số điểm của 10 huyện, thị xã, thành phố cộng lại.

d) Tổng số vốn trong cân đối ngân sách tập trung của từng huyện, thị xã, thành phố được tính theo công thức:

$$X_i = Z \times U_i$$

Trong đó: - U_i : là tổng số điểm của huyện i.

- X_i là số vốn tỉnh phân cấp cho huyện i.

đ) Mức vốn bổ sung cho các huyện, thị xã, thành phố năm 2021 được xác định theo kế hoạch vốn ngân sách tập trung năm 2021 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao; số vốn phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố năm 2022 được xác định theo phương pháp tính điểm nêu trên nhưng đảm bảo không thấp hơn năm 2021; hàng năm trong giai đoạn 2023-2025 sẽ được tính bằng giá trị tuyệt đối của năm trước tỉnh đã bổ sung cho các huyện, thị xã, thành phố và tốc độ tăng vốn đầu tư từ nguồn ngân sách tập trung hàng năm Trung ương giao cho tỉnh, phương pháp tính này sẽ ổn định trong 5 năm 2021-2025.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo quy định của pháp luật.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 10/2015/NQ-HĐND ngày 04/8/2015 của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tập trung cho cấp huyện giai đoạn 2016-2020.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khoá XVI, Kỳ họp thứ Mười bảy nhất trí thông qua ngày 29 tháng 4 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 5 năm 2021./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên;
- CSDL về PL (Sở Tư pháp);
- Lưu VT.

Trần Quốc Toàn